

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 992/2020/DS-ST

Ngày: 31/7/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 1196/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 07 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-DS ngày 17/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2020/QĐ-HPT ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng X

Địa chỉ: Tầng 2 – Tòa nhà Ree - Số 9 đường ĐVB, Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Huyền T (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2019) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số 78/8B-3 đường ĐBL, Phường K, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư ngụ tại: Số 402 chung cư A đường ĐBL, Phường K, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/03/2019, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đại diện nguyên đơn trình bày:

Căn cứ văn bản Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150513-100155-0008 ký ngày 13/05/2015 (sau đây gọi chung là HĐTD), ông Nguyễn Ngọc H có đề nghị vay và đã được Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng X chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 26,375,000 đồng với lãi suất là 4.59%/tháng. Như vậy tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 40,091,549 (bốn mươi triệu, không trăm chín mươi một ngàn, năm năm bốn mươi chín đồng) đồng. Thời hạn vay là 19 tháng (19 kỳ) cho, hàng tháng trả là 2,110,082 đồng, tính từ ngày 15/06/2015, kỳ cuối cùng trả 2,110,073 (hai triệu, một trăm mười ngàn, không trăm bảy mươi ba đồng) đồng.

Trên thực tế, ông Nguyễn Ngọc H đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng X được 15 kỳ với tổng số tiền là 29,303,000 (Hai mươi chín triệu, ba trăm lẻ ba ngàn đồng) đồng.

Kể từ ngày 25/03/2019, ông Nguyễn Ngọc H không thanh toán thêm cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng X bất cứ khoản nào nữa mặc dù Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng X đã nhắc nợ nhiều lần đối với ông Nguyễn Ngọc H. Do vậy, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng X kính đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc H phải thanh toán một lần cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng X các khoản sau ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực:

- Khoản nợ gốc tới hạn (tính đến ngày 22/11/2019): 7,774,721 đồng.
- Khoản nợ lãi tới hạn tính đến ngày 25/3/2019 đến nay là: 3,013,828 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà ông Nguyễn Ngọc H phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng X là 10,788,549 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn đề nghị được giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện và các bản tự khai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng được quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Từ khi vụ án được thụ lý đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng được quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định, hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng X và ông Nguyễn Ngọc H là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự; bị đơn cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập đến tòa trình bày lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 2; Quyết định đưa vụ án ra xét xử + Biên bản về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Hồ đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huyền T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

3. Về yêu cầu của các đương sự :

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150513-100155-0008 ký ngày 13/05/2015 với tổng số tiền

là 10,788,549 đồng; trong đó nợ gốc là 7,774,721 đồng, nợ lãi tới hạn là: 3,013,828 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ vào như nội dung thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150513-100155-0008 ký ngày 13/05/2015 được ký kết giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng X và ông Nguyễn Ngọc H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Xem xét thời gian tính lãi, mức lãi suất mà nguyên đơn đã áp dụng phù hợp thỏa thuận được quy định tại Điều 02 trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật. Từ ngày 25/3/2019 đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán nợ cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện để bị đơn thanh toán nhưng bị đơn vẫn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 471 và khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận, đồng thời điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, khoản 5 Điều 474, Điều 476, Điều 478 của Bộ luật Dân sự 2005; và Điều 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng X.

Buộc ông Nguyễn Ngọc H phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng X số tiền còn nợ còn thiếu theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150513-100155-0008 ký ngày 13/05/2015 với tổng số tiền là 10,788,549 đồng; trong đó nợ gốc là 7,774,721 đồng, nợ lãi là: 3,013,828 đồng.

Phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay sau án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 539.427 đồng.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng X không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 320.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0021204 ngày 01/07/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng X.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

